

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST

Ngày 17/8/2022

V/v Trộm cắp tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh.

- Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa;

Ông Kiều Duy Thịnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 39/2022/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Xuân A, sinh ngày 12/5/1984; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKTT: Tổ 22, thị trấn Đ, huyện Đ, TP. Hà Nội.

HKTT và nơi ở: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 7/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Lưu Văn H; Con bà Vũ Thị L; Vợ là Lê Thị T (đã ly hôn); Con có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 17/5/2022 đến ngày 13/7/2022, tại ngoại có mặt.

** Người bị hại: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1993;*

HKTT: Thôn K, xã S, huyện Q, TP. Hà Nội vắng mặt.

** Người làm chứng:* Chị **Bùi Thị Thu H**, sinh năm 1982;

HKTT: Xóm Đ, thôn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ĐKTT: Thôn B, xã P, huyện T, TP. Hà Nội, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

Anh **Bùi Tiến C**, sinh năm 1990;

HKTT và nơi ở: Xóm Đ, thôn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, A điều khiển xe máy Honda đưa con đi học rồi đi đến Trường Mầm non S thuộc thôn Đ, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội xem có ai sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến cổng trường, A nhìn thấy có nhiều người đưa con đi học để xe máy và tài sản ở cổng trường không có người trông coi nên A điều khiển xe máy đến sát cổng trường rồi dừng xe và đứng quan sát tìm ai sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, A thấy chị Lê Thị Y điều khiển xe máy Honda AirBlade màu đỏ chở con gái đi lớp mẫu giáo. Chị Y tắt máy, dựng xe trước cổng trường và đưa con vào lớp. A quan sát và phát hiện thấy chiếc ba lô màu nâu của chị Y để ở giá để đồ phía trước yên xe, khóa ba lô không kéo hết nên A nhìn thấy có chiếc máy tính xách tay bên trong. Sau khi quan sát thấy chị Y đưa con đi vào bên trong khuôn viên của trường mầm non và xung quanh không có ai, A đã điều khiển xe máy đến vị trí chiếc xe máy của chị Y rồi lấy chiếc balo trên và để ở giá để đồ phía trước yên xe của A rồi bỏ đi. Sau đó, A điều khiển xe máy đi theo hướng vành đai khu du lịch Tuần Châu và rẽ phải vào lối đường đất được khoảng 100 mét đến trước cửa một ngôi nhà hoang thuộc địa phận thôn Đ thì dừng xe và lục soát chiếc balo vừa trộm cắp được của chị Y. A phát hiện thấy bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen; 01 túi vải màu đỏ bên trong có 09 chiếc nhẫn vàng, 01 sợi dây chuyền vàng và số tiền 18.700.000 đồng. Trong lúc lục soát ba lô của chị Y, A đã làm rơi chiếc điện thoại Iphone 7 xuống mương nước cạnh đó nên đã dùng tay phải nhặt chiếc điện thoại lên và thấy chiếc điện thoại đã bị ướt. A nghĩ chiếc điện thoại trên đã bị hỏng không còn giá trị nên đã vứt ở vệ đường gần đó. Sau khi kiểm tra chiếc ba lô A thấy bên trong có nhiều tài sản có giá trị nên không dám mang về nhà trọ tại xã H, huyện T, TP Hà Nội vì sợ bị phát hiện nên A đã để chiếc ba lô cùng các tài sản của chị Y ở bụi cỏ

gần ngôi nhà hoang tại cánh đồng thuộc địa phận thôn Đ sau đó điều khiển xe máy đi về nhà trọ.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, A tự nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của bản thân là vi phạm pháp luật nên A đã kể lại toàn bộ sự việc trộm cắp tài sản của mình cho chị Bùi Thị H là bạn gái của A nghe. Sau khi nghe chị H khuyên nhủ A đầu thú. Một lát sau, A đã điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 28N1- 468.14 chở chị Bùi Thị Thu H quay lại ngôi nhà hoang lấy toàn bộ số tài sản mà A trộm cắp được của chị Y rồi đến Công an huyện Q xin đầu thú và giao nộp toàn bộ vật chứng cùng phương tiện sử dụng đi trộm cắp và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

** Về xử lý vật chứng:*

Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 18.700.000 đồng; 01 balo bằng da màu nâu nhãn hiệu Jhree - box đã qua sử dụng có kích thước (34x37)cm; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Surface Pro 7 đã qua sử dụng, 01 túi vải màu đỏ, miệng túi có dây rút, kích thước (9,6x7,6)cm; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, có 01 móc khóa hình S có chiều dài 47,5 cm; 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn trơn, bên trong có các chữ, số “1 CHI Hằng LuY”; 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn trơn, bên trong có các chữ, số “1 CHI 9999 C.TY Bảo Tín MH”; 03 nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn trơn, bên trong có các chữ, số “1 CHI 9999 Tuấn Thành”; 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn trơn, bên trong có các chữ, số “9999 Mỹ Lệ”; 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt nhẫn chế tác hình chữ nhật; 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn trơn, bên trong có các chữ, số “1 CHI 9999”; 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn trơn, bên trong có các chữ, số “9999 1 CHI DOJİ Lộc phát tài”; 01 xe máy Honda Wave màu đỏ đen bạc; BKS: 28N1-468.14 (Toàn bộ những tài sản trên do A tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT). Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen dung lượng 128Gb, A đã vứt bỏ ở ven đường gần nhà hoang thuộc cánh đồng thôn Đ, xã S, huyện Q, TP Hà Nội. Cơ quan điều tra đã dẫn giải A chỉ địa điểm nơi vứt bỏ và phối hợp với Công an xã S rà soát, truy tìm nhưng không thấy nên không thu giữ được.

** Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KLHĐDGTS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q.*

Kết luận: Tại thời điểm ngày 17/5/2022: 01 balo bằng da màu nâu nhãn hiệu “Jhree - box” có giá trị là 167.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Surface Pro 7 đã qua sử dụng có giá trị là 14.000.000 đồng; 01 túi vải màu đỏ, có giá trị là 2.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, dung lượng 128G đã qua sử dụng có giá trị là 1.600.000 đồng. Tổng cộng: 15.769.000 đồng

** Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KLHDĐGTS ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q.*

Kết luận: Tại thời điểm ngày 17/5/2022: 01 dây chuyền bằng kim loại vàng (Au) và 09 chiếc nhẫn vàng các loại, tổng cộng: 65.164.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: A trộm cắp là **99.633.000 đồng**.

** Về xử lý vật chứng:*

- Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản: 01 balo bằng da màu nâu; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Surface Pro 7; 01 túi vải màu đỏ; 01 sợi dây chuyền vàng; 09 chiếc nhẫn vàng các loại; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 18.700.000 đồng là của chị Lê Thị Y. Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các tài sản trên cho chị Y.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc; BKS: 28N1-468.14 mà A đã sử dụng để làm phương tiện trộm cắp. Quá trình xác minh chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Tiến C. Từ khoảng giữa tháng 4/2022, anh C có gửi chiếc xe trên cho chị Bùi Thị Thu H để nhờ trông coi hộ. Ngày 17/5/2022, anh C không biết việc A sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các tài sản trên cho anh C là đúng quy định của pháp luật.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Chị Lê Thị Y yêu cầu A bồi thường chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen, dung lượng 128Gb mà A đã trộm cắp ngày 17/5/2022 với số tiền bằng với kết luận định giá tài sản là 1.600.000 đồng. Quá trình điều tra, A đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án bị cáo Lưu Xuân A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Cáo trạng số 39/CT-VKSQO ngày 20/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Lưu Xuân A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa, Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị được cải tạo tại địa phương.*

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lưu Xuân A phạm tội

“*Trộm cắp tài sản*”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Xuân A từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 – 60 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:*

Khoảng 8 giờ 10 phút ngày 17/5/2022 tại cổng Trường mầm non S A thuộc thôn Đ, xã S, huyện Q, TP Hà Nội Lưu Xuân A đã lén lút trộm cắp của chị Lê Thị Y 01 balo bằng da màu nâu bên trong có các tài sản là: 01 máy tính Laptop nhãn hiệu Surface Pro 7; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, dung lượng 128Gb; 01 túi vải màu đỏ bên trong có 09 chiếc nhẫn bằng kim loại vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 18.700.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản A trộm cắp là **99.633.000 đồng**.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Lưu Xuân A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự (chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

Khi phạm tội, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

- *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an huyện Q đầu thú; Quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có 5 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51; Nhân thân bị cáo lại chưa có tiền án, tiền sự nên giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành người tốt.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[6]. *Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 32/QĐ-CQCSĐT ngày 11/7/2022 trả lại:

- 01 (một) xe máy Honda Wave BKS: 28N1-468.14 cho anh Bùi Tiến C là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) dây chuyền kim loại vàng (Au) và 09 (chín) nhẫn kim loại vàng (Au) cho chị Lê Thị Y là chủ sở hữu hợp pháp.

Anh C, chị Y đã nhận lại tài sản trên và không có yêu đề nghị gì về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Do bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại đã nhận và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng cứ Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Lưu Xuân A** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lưu Xuân A 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Xuân A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể ra Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] **Về xử lý vật chứng:** Không.

[3] **Về trách nhiệm dân sự:** Không có.

[4] **Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lưu Xuân A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] **Về quyền kháng cáo:**

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; VP. Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Thanh

Q, ngày 17 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Thanh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hoa;
Ông Kiều Duy Thịnh.

Căn cứ vào các điều 299 và 326 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Lưu Xuân A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Hội đồng xét xử đã tiến hành thảo luận và biểu quyết **3/3** những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lưu Xuân A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/ Về điều luật áp dụng:

Áp dụng cứ Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lưu Xuân A 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Xuân A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể ra Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4/ Về các vấn đề khác :

- **Về xử lý vật chứng:** Không.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Không có.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lưu Xuân A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.